

Bản án số: **105/2021/HS-ST**
Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải

2. Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Việt Q. Tên gọi khác: Anh C. Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1985 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: 148 Nguyễn Thị T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc S (SN: 1958) và bà Nguyễn Thị L (SN: 1959); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiền án: Ngày 03/4/2002 bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 193/2002/HSPT.

Ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/2013/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Dương Hoàng V. Sinh năm: 1995. Địa chỉ: 133 Nguyễn H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trương Thị Thu T. Sinh năm 1992. Địa chỉ: 20 X, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Phùng Thị Thùy T. Sinh năm 1984. Địa chỉ: 524 Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, Phùng Việt Q đến cửa hàng N tại địa chỉ 524 Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng làm việc, lợi dụng lúc chị Dương Hoàng V đang nằm ngủ trên giường xếp, dưới bàn làm việc để 01 (một) chiếc túi xách vải màu vàng, quan sát thấy không có ai trông coi, Q đã lén lút mở khóa kéo túi xách, phát hiện một xấp tiền được buộc lại bằng dây chun nên đã lấy giấu vào túi quần và đi ra ngoài. Q đếm số tiền vừa trộm cắp được của chị V là 9.765.000 đồng. Q đã dùng số tiền này trả nợ cho Đ 8.000.000 đồng (Chưa xác định được lai lịch), số còn lại Q tiêu xài hết. Sau đó Q tắt điện thoại cá nhân, không liên lạc với ai.

Đến ngày 20/6/2021, do không liên lạc được với Q nên chị Trương Thị Thu T là bạn gái của Q đến cửa hàng N tìm Q thì nghe chị Dương Hoàng V kể về việc nghi Q trộm cắp tiền, chị V đã làm đơn trình báo Công an phường, Q đã nghĩ việc nên chị T đã tự đem tiền đến trả lại cho chị V số tiền nêu trên.

Vật chứng thu giữ từ chị Dương Hoàng V:

- 9.765.000 đồng.

- 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa dữ liệu video ghi lại sự việc Phùng Việt Q trộm cắp tài sản vào ngày 17/6/2021.

Về dân sự: Chị Dương Hoàng V đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được bị cáo Q xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 28/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phùng Việt Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Việt Q, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Phùng Việt Q mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: chị Dương Hoàng V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với Phùng Việt Q. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Dương Hoàng V 9.765.000đồng. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa dữ liệu video ghi lại sự việc Phùng Việt Q trộm cắp tài sản.

Bị cáo Phùng Việt Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại là chị Dương Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phùng Thị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Trương Thị Thu T vắng mặt không lý do. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, Phùng Việt Q đến cửa hàng N làm việc, lợi dụng lúc chị Dương Hoàng V đang nằm ngủ trên giường xếp, dưới bàn làm việc để 01 (một) chiếc túi xách vải màu vàng, quan sát thấy không có ai trông coi, Q đã lén lút mở khóa kéo túi xách, trộm cắp của chị V số tiền 9.765.000đồng. Sau khi phạm tội, Phùng Việt Q tắt điện thoại cá nhân, không liên lạc với ai.

Đến ngày 20/6/2021, do không liên lạc được với Q nên chị Trương Thị Thu T là bạn gái của Q đến cửa hàng N tìm Q thì nghe chị Dương Hoàng V kể về việc

nghe Q trộm cắp tiền, chị V đã làm đơn trình báo Công an phường, Q đã nghe việc nên chị T đã tự đem tiền đến trả lại cho chị V số tiền nêu trên. Việc chị Trương Thị Thu T trả tiền cho chị Dương Hoàng V không có sự tác động của Q.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút mở khóa túi xách để chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Ngày 03/4/2002 Phùng Việt Q đã bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 193/2002/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2004, chưa được xóa án tích.

Ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/2013/HSST. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 04/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/6/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Vì chưa thi hành phần án phí hình sự tại bản án trước nên bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 28-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Đó đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, đã được giáo dục, răn đe và biết rất rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản gây thiệt hại không lớn và đã trả lại cho chủ sở hữu; gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng; người bị hại có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với người tên Đ đã nhận 8.000.000 đồng (tiền trả nợ) theo lời khai của bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là chị Dương Hoàng V vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại số tiền 9.765.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: - Đối với vật chứng là số tiền 9.765.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Dương Hoàng V.

Chuyển theo hồ sơ vụ án: - 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Phùng Việt Q, cần lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Việt Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Việt Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Phùng Việt Q.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Việt Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Hải Châu, VKSNDTP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu